

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn N, sinh năm 1977.

Nơi ĐKKHKT: Bản L, xã Đ, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi làm việc: Trường Tiểu học xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn N thống nhất có 02 con chung là Hà Thanh T, sinh ngày 06/4/2005 và Hà Lệ B, sinh ngày 11/9/2012. Ly hôn, chị T và anh N thống nhất thỏa thuận giao cháu B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với Hà Thanh T đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn, anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn N tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn N thống nhất chị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị T phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2023/0004904 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan sơn. Chị T được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quan sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Quan Sơn tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Bàn Hữu Văn